

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐÔNG ANH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐÔNG ANH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110362997

3. Ngày thành lập: 24/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 54 ngõ 276 phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0333890336

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn; + Cửa cuốn, cửa tự động; + Dây dẫn chống sét; + Hệ thống hút bụi; + Hệ thống âm thanh; + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; - Lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy;	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513

8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất;	4520
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy;	4659
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ vàng miếng	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
22.	Khai thác dầu thô	0610
23.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
24.	Khai thác quặng sắt	0710
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
27.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép)	6499

28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản;	6810(Chính)
30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản; - Dịch vụ giao dịch sản bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà chung cư;	6820
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất;	7410
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: - Khai thác quặng bôxít; - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu;	0722
34.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
37.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
38.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
39.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
40.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
41.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
42.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080

43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải; - Kinh doanh vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng; - Kinh doanh vận tải hàng nguy hiểm; - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ;	4933
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
46.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
49.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
50.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
52.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530

53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
56.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
57.	Xây dựng công trình điện	4221
58.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
59.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
60.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
61.	Xây dựng công trình thủy	4291
62.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
63.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
65.	Phá dỡ	4311
66.	Chuẩn bị mặt bằng Trừ hoạt động dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng;	4312
67.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đĩa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.	4321

68.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 79.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 7.900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TÀO DUY MẠNH	30 Thành Khang, Phường Tào Xuyên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.108.000	41.080.000.000	52,000	038090000220	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.108.000	41.080.000.000	52,000		

2	TRẦN VĂN TÍNH	Thôn Yên Hòa, Xã Bồ Lý, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	948.000	9.480.000.000	12,000	026086000161
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	948.000	9.480.000.000	12,000	
3	NGUYỄN THÀNH LUÂN	2/75/88 Trần Quý Cáp, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	948.000	9.480.000.000	12,000	001089044826
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	948.000	9.480.000.000	12,000	
4	NGUYỄN NGỌC MINH	Khu 5, Xã Hiền Lương, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	948.000	9.480.000.000	12,000	025089007924
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	948.000	9.480.000.000	12,000	

5	TRƯƠNG BẢO LONG	Số 13 Ngõ Túc Mạc, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	948.000	9.480.000.000	12,000	0010830536 67
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	948.000	9.480.000.000	12,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TÀO DUY MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 02/01/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038090000220

Ngày cấp: 28/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 30 Thành Khang, Phường Tào Xuyên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 30 Thành Khang, Phường Tào Xuyên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội